

Bản án số: 388/2020/HS-PT

Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

2/ Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020 tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 260/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Đức T; sinh năm 1982 tại Khánh Hòa; Thường trú: Tổ S, ấp PT, xã VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐĐH và bà TTL; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/8/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 96/2009/HSST);

- Ngày 24/8/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 254/2011/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2019 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 22 giờ ngày 03/12/2019, Nguyễn Hoàng T1 gặp Đỗ Đức T tại quán cà phê trên đường TL, quận BT và rủ T đi trộm cắp tài sản thì được T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ biển số 69C1-326.37 chở T1 đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Đến khoảng 05 giờ 10 phút ngày 04/12/2019, khi cả hai đến trước nhà đường H, phường P, Quận A thì T1 phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen biển số 47N3-7814 của anh Hồng Thái N (mượn của anh Hoàng Ngọc Đ) đang dựng trước nhà có khóa cổ xe nhưng không có người trông coi nên T1 nói T dừng xe lại để trộm cắp xe mô tô trên. Sau khi dừng xe, T ngồi trên xe mô tô của mình cảnh giới, còn T1 tiến đến dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô biển số 47N3-7814 rồi điều khiển xe đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện quận BT.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T và T1 đem xe mô tô lấy trộm được đi bán cho 01 người thanh niên tên Minh Tàn chưa rõ lai lịch tại chân cầu đường số M, phường TK, Quận B được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Hồng Thái N đã đến Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ Nguyễn Hoàng T1 và Đỗ Đức T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/01//2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 1 kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 47N3-7814 trị giá là 7.633.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng T1, phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/5/2020, bị cáo Đỗ Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/12/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng T1 rủ rê bị cáo Đỗ Đức T đi trộm cắp tài sản và bị cáo T đồng ý. Các bị cáo đã đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở lấy trộm và đến khoảng 05 giờ 10 phút ngày 04/12/2019, khi cả hai đến trước nhà đường H, phường P, Quận A thì bị cáo T1 phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen biển số 47N3-7814 của anh Hồng Thái N (mượn của anh Hoàng Ngọc Đ) đang dựng trước nhà có khóa cổ xe nhưng không có người trông coi nên bị cáo T1 nói bị cáo T dừng xe lại để trộm cắp xe mô tô trên. Sau khi dừng xe, bị cáo T ngồi trên xe mô tô của mình canh giới, còn bị cáo T1 tiến đến dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô biển số 47N3-7814 rồi điều khiển xe đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện quận BT, sau đó bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 47N3-7814 trị giá là 7.633.000 đồng.

2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 02

năm 06 tháng tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về vai trò, tính chất, mức độ cũng như giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt xét thấy mức hình phạt mà án sơ thẩm xét xử bị cáo T có phần nghiêm khắc. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 1; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên